TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 01/6/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Nguyên Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Thanh Phương;

- Ông: Thông Minh Tấn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Nhi – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện N – tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Khắc N, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Võ Khánh N, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Địa chỉ hiện nay: thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt – Có đơn ngày 31/5/2022 xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Khắc N trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Bà Trần Thị Khắc N và ông Nguyễn Võ Khánh N yêu thương nhau và tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 12 năm 2016 tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó vợ chồng không hợp nhau; thời gian từ tháng 7 năm 2018, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau dẫn tới mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, hiện không còn chung sống với nhau; ông N không sống chung, không về nhà, hiện tại không quan tâm đến nhau. Nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bà Trần Thị Khắc N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Võ Khánh N**.**

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung K, sinh ngày 23/6/2017 và A, sinh ngày 13/9/2018 hiện đang ở với bà Trần Thị Khắc N. Nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Võ Khánh N không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Võ Khánh N trình bày:

Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Khắc N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung: K, sinh ngày 23/6/2017 và A, sinh ngày 13/9/2018 hiện đang ở với bà Trần Thị Khắc N, ông Nguyễn Võ Khánh N đồng ý để bà Trần Thị Khắc N nuôi con chung, ông Nguyễn Võ Khánh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Võ Khánh N yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Trần Thị Khắc N và ông Nguyễn Võ Khánh N mâu thuẫn đã trầm trọng đề nghị cho ly hôn là có căn cứ nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận.

Con chung: K, sinh ngày 23/6/2017 và A, sinh ngày 13/9/2018, hiện các con đang ở với bà Trần Thị Khắc N nên giao cho bà Trần Thị Khắc N nuôi dưỡng chăm sóc là phù

hợp.

Các phần khác không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[3] Đơn khởi kiện của bà Trần Thị Khắc N được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bà Trần Thị Khắc N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Võ Khánh N. Người bị kiện có địa chỉ tại huyện N, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Võ Khánh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, ông Nguyễn Võ Khánh N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Võ Khánh N là đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Khắc N với ông Nguyễn Võ Khánh N sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Bình Thuận vào ngày 16 tháng 12 năm 2016. Bà Trần Thị Khắc N trình bày do mâu thuẫn vợ chồng bà Trần Thị Khắc N và ông Nguyễn Võ Khánh N không còn sống chung với nhau nữa, mạnh ai nấy sống, nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Trần Thị Khắc N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Võ Khánh N. Cả hai ông, bà không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[6] Xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Trần Thị Khắc N với ông Nguyễn Võ Khánh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Khắc N.

Con chung: K, sinh ngày 23/6/2017 và A, sinh ngày 13/9/2018, hiện các con đang ở với bà Trần Thị Khắc N nên giao cho bà N nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Trần Thị Khắc N phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứvào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Bà Trần Thị Khắc N được ly hôn với ông Nguyễn Võ Khánh N.

2.Về con chung : Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Khắc N, bà Trần Thị Khắc N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (Hai) con chung tên K, sinh ngày 23/6/2017 và A, sinh ngày 13/9/2018 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Võ Khánh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình và những người khác không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí:

Bà Trần Thị Khắc N phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000354 ngày 7 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 01/6/2022). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện N;
-Chi cục T.H.A.D.S huyện N;
-UBND xã Tân Thuận
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Nguyên Kim